

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày: 20-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MA - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lò Văn Ngắm**

2. Bà: **Mùa Thị Ly**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Hồng Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/ TLST-HS, ngày 23 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Họ và tên: **Lò Văn Đ**; Tên khác: Không; Sinh năm: 1968, tại huyện MA, tỉnh Điện Biên; NĐKHKTT: Bản XL, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản XL, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: 3/10; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn X, sinh năm 1936 và con bà Lò Thị Y (đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị Th; sinh năm 1968; Bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: 02 tiền án;

Nhân Thân: Năm 2008 bị cáo Lò Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 28 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt là 37 tháng tù, đến nay đã được xóa án tích;

Ngày 14/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, về trách nhiệm dân sự bị cáo phải bồi thường cho người bị hại nhưng đến nay bị cáo chưa bồi thường nên chưa được xóa án tích;

Ngày 12/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 15/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù đến nay chưa được xóa án tích. tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ: Bà Lò Thị Khánh H, sinh năm 1982; trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo thứ hai: Họ và tên: **Tòng Văn M**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1980 tại huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản L, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản L, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Tòng Văn T (đã chết) và bà Lương Thị B, sinh năm: 1952; Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1983 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2003 con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn M: Ông Nguyễn Quang K, sinh năm 1960; Luật Sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Lò Thị T**, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Bản XL, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn Đ, Tòng Văn M được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại bản Nhộp, xã ML, huyện MA, Lò Văn Đ là người bị kết án tái phạm và Tòng Văn M đã có hành vi tàng trữ 3,49 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 17/12/2021 Lò Văn Đ là người bị kết án tái phạm chưa được xoán án tích lại tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 27B2- 180.05 đến nhà Tòng Văn M nhờ M dẫn đi mua ma túy về để sử dụng. M đồng ý dẫn Đ đi mua ma túy nhưng yêu cầu Đ phải trả tiền công là 150.000đồng. Sau khi nhận đủ tiền công M điều khiển xe máy chở Đ lên khu vực bản CS, xã XL, huyện MA để tìm mua ma túy. Khi đi đến đoạn đường thuộc bản CS, xã XL thì M và Đ gặp người đàn ông, dân tộc Mông không quen biết. Qua trao đổi Đ được người đó bán cho 01 gói Heroine, gói bằng mảnh túi ni lông màu xanh với giá 1.200.000đồng. Sau khi mua được ma túy Lò Văn Đ cầm giấu ở lòng bàn tay phải rồi cùng M trở về. Đến 17 giờ 20 phút cùng ngày khi M, Đ về đến bản Nh, xã ML thì gặp Tổ Công tác Công an xã ML, huyện MA ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe để kiểm tra, tổ công tác yêu cầu Đ và M nếu có ma túy thì giao nộp. Đ đã bỏ 01 gói Heroine gói bằng mảnh túi ni lông màu xanh ra giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ và M, niêm phong thu giữ 3,49 gam Heroine.

Ngày 19/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn Đ, Tòng Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 18 giờ 45 phút ngày 17/12/2021 thì vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ, Tòng Văn M là 01 gói Heroine gói bằng mảnh túi ni lông màu xanh nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 17/12/2021 thì 01 gói Heroine gói bằng mảnh túi ni lông màu xanh nghi là Heroine có khối lượng là: 3,49 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 107/GĐ – PC 09, ngày 04/01/2022 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ, Tòng Văn M gồm: 3,49 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị T trình bày: Năm 2021 chị mua chiếc xe moto BKS 27B2- 180.05 đăng ký xe mang tên Lò Thị T do chị đi làm xa để chiếc xe máy và chìa khóa xe ở nhà, chị không giao cho ai quản lý chiếc xe moto, nay bố chị là bị cáo Lò Văn Đ đã lấy xe moto của chị đi mua ma túy chị không được biết. Vậy mong các cơ quan trả lại chiếc xe cho chị để lấy phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 12/CT - VKSMA, ngày 21/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; Tòng Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 06 năm đến 07 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Tòng Văn M từ 03 năm 04 tháng đến 03 năm 08 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 3,26 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án.

Trả lại cho chị Lò Thị T chiếc xe máy BKS 27B2- 180.05, số khung: RLHJA3662LY000781, số máy: JA36E1001823.

Tịch thu số tiền 150.000 đồng của Tòng Văn M.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho các bị cáo Lò Văn Đ và Tòng Văn M.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, khi được tổ công tác động viên Đ đã tự giác giao nộp chất ma túy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử khi Quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn Đ là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn Đ nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn M nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Tòng Văn M về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử khi Quyết định hình phạt xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Tòng Văn M là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Tòng Văn M nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, Lò Văn Đ, Tòng Văn M nhận phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Hồi 17 giờ 20 phút ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại bản Nhộp, xã ML, huyện MA, Lò Văn Đ là người bị kết án tái phạm và Tòng Văn M đã có hành vi tàng trữ 3,49 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản niêm phong tài liệu đồ vật và biên bản xác định khối lượng ngày 17/12/2021 và kết luận giám định số: 107/GĐ – PC 09, ngày 04/01/2022 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 17/12/2021 đối với Lò Văn Đ và Tòng Văn M.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Tòng Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249

Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công và bàn bạc cụ thể mà bộc phát nảy sinh phạm tội, trong đó Lò Văn Đ là người khởi xướng, đồng thời cũng là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Tông Văn M là đồng phạm thể hiện ở việc thống nhất ý chí với Đoàn đã đi mua ma túy.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo Muôn không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Bị cáo Lò Văn Đ là người đã tái phạm, chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:* Bị cáo Lò Văn Đ là đối tượng có nhân thân xấu. Năm 2008 bị cáo Lò Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 28 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt là 37 tháng tù, đến nay đương nhiên được xóa án tích. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trách nhiệm dân sự phải bồi thường cho những người bị hại nhưng đến nay bị cáo chưa bồi thường nên chưa được xóa án tích, Năm 2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy đã đi chấp hành án về không coi đó là bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, mà còn lao vào con đường phạm tội; Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức án thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Bị cáo Muôn nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lười lao động lại muốn có tiền một cách nhanh chóng, khi được Đoàn thuê đi mua ma túy thì Muôn đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đoàn khi được tổ công tác yêu cầu vận động đã tự giác giao nộp chất ma túy nên áp dụng khoản 2 điều 51 BLHS cho bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo Muôn xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo Đoàn xét thấy chưa phù hợp về phần hình phạt HĐXX không chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng*: Hội đồng xét xử thấy rằng: 3,26gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe máy BKS 27B2- 180.05, số khung: RLHJA3662LY000781, số máy: JA36E1001823 cơ quan điều tra đã thu giữ quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe máy là của chị Lò Thị T, sinh năm 1995 trú tại Bản XL, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên, khi Đoàn sử dụng xe đi mua Heroine chị Thắm không được biết. Vì vậy cần trả lại chiếc xe cho chị Thắm là phù hợp.

- Số tiền 150.000đồng của bị cáo Tòng Văn M do bị cáo Đoàn trả tiền công bị cáo Muôn dẫn đi mua ma túy, số tiền trên do phạm tội mà có cần phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ ở đâu vào ngày 17/12/2021. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Lò Văn Đ, Tòng Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn Đ, Tòng Văn M phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm o Khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn Đ 06 (sáu) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2021.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Tòng Văn M 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2021.

2. *Vật chứng*: Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 47 của BLHS; Điểm a, b Khoản 2; Điểm a Khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 3,26 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định.

Tịch thu thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) của bị cáo Tòng Văn M.

Trả lại chị Lò Thị T, sinh năm 1995 trú tại Bản XL, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên 01 chiếc xe máy BKS 27B2- 180.05, số khung: RLHJA3662LY000781, số máy: JA36E1001823.

(*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2022*).

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo Lò Văn Đ và Tòng Văn M.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Thẩm có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện MA;
- Chi cục THADS huyện MA;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện MA;
- Bị cáo; Đương sự;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân